

**QUY ĐỊNH**  
**về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn**

-----

- Căn cứ Quy định số 443-QĐ/TW, ngày 04 tháng 02 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đối tượng và chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Lâm Đồng;

- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/TU, ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

- Căn cứ Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/HU, ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của Huyện ủy;

- Căn cứ Quy định số 07-QĐ/HU, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy,

Ban Thường vụ Huyện ủy quy định về chế độ thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn như sau:

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Việc tổ chức thăm hỏi, trợ cấp ốm đau, khó khăn thể hiện trách nhiệm, tình cảm của Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân trong huyện đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng qua các thời kỳ.

**Điều 2.** Cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng khi ốm đau nằm viện hoặc gia đình gặp khó khăn thì được thăm hỏi, trợ cấp theo Quy định này.

**Chương II**  
**ĐỐI TƯỢNG, CHẾ ĐỘ THĂM HỎI, TRỢ CẤP**

**Điều 3. Đối tượng** (Bao gồm cán bộ đương chức và nguyên chức)

1. Đối tượng thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn theo Quy định này là cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện thuộc một trong các chức danh sau:

a) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

b) Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy (*không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện (*không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy*); Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Giám đốc Trung tâm Chính trị; Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện; Trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương;

c) Cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện; Phó Giám đốc Trung tâm Chính trị; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy; Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân huyện; cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện; cấp phó các cơ quan, đơn vị ngành dọc đóng chân trên địa bàn huyện; Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn Lạc Dương.

2. Các đối tượng thuộc diện được thăm hỏi, trợ cấp khó khăn quy định tại Điểm b, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 3 Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

#### **Điều 4. Chế độ, nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp**

##### **1. Chế độ thăm hỏi, trợ cấp**

- a) Thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (*dưới 10 ngày*);
- b) Trợ cấp ốm đau khi nằm viện dài ngày (*từ 10 ngày trở lên*);
- c) Trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo;
- d) Trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

##### **2. Nguyên tắc thăm hỏi, trợ cấp**

- a) Chế độ thăm hỏi, trợ cấp được thực hiện không quá 02 lần/người/năm;
- b) Một cán bộ có nhiều chức danh thì thực hiện mức thăm hỏi, trợ cấp theo chức danh cao nhất;
- c) Trường hợp người giữ một trong các chức danh quy định tại Điều 3 Quy định này mà bị kỷ luật bằng hình thức giáng chức hoặc cách chức thì không thuộc đối tượng được thăm hỏi, trợ cấp.

#### **Điều 5. Mức thăm hỏi, trợ cấp**

- 1. Mức thăm hỏi khi nằm viện ngắn ngày (*quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 4*)



a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, Điều 3: Mức thăm 1.500.000 đồng/người/lần;

b) Các đối tượng quy định tại Điểm c, Điều 3: Mức thăm 1.000.000 đồng/người/lần;

c) Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **2. Chi trợ cấp khi nằm viện dài ngày (quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 4)**

a) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi mắc bệnh điều trị tại Bệnh viện dài ngày hoặc phải đại phẫu thì được xét trợ cấp từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, tùy theo mức độ;

b) Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 chuyển ra ngoài huyện sinh sống, xét thấy cần thăm hỏi thì mức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn là 2.000.000 đồng;

c) Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

## **3. Chi trợ cấp điều trị bệnh hiểm nghèo (quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 4)**

a) Các đối tượng quy định tại Điều 3 khi bị bệnh hiểm nghèo (theo quy định danh mục các bệnh hiểm nghèo của Chính phủ), cần phải phẫu thuật, can thiệp, sử dụng thuốc đặc trị theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn, điều trị đúng tuyến thì được xem xét, hỗ trợ chi phí điều trị.

b) Mức hỗ trợ:

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3: Ngoài chi phí được Bảo hiểm Y tế thanh toán, được hỗ trợ 35% chi phí còn lại, nhưng một người chỉ được hỗ trợ tối đa 02 lần/năm và tổng mức hỗ trợ không quá 20.000.000 đồng. Nếu chi phí dưới 3.500.000 đồng được hỗ trợ theo thực chi;

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Hồ sơ, thủ tục xét hỗ trợ bệnh hiểm nghèo:

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3: Hồ sơ, thủ tục gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị (đối với cán bộ đương chức); của địa phương nơi cư trú (đối với cán bộ nghỉ hưu);

+ Bản chính hoặc bản phô tô lãnh đạo cơ quan nơi công tác (đối với cán bộ đương chức) hoặc địa phương nơi cư trú (đối với cán bộ nghỉ hưu);

+ Hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Huyện ủy để thẩm định, trình Thường trực Huyện ủy xét, hỗ trợ từng trường hợp cụ thể theo quy định.

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Hồ sơ, thủ tục thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**4. Chi trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn** (quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4)

- Các đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi gặp hoàn cảnh khó khăn do thân nhân (chồng, vợ, cha mẹ đẻ, cha mẹ vợ hoặc cha mẹ chồng, con) gặp rủi ro, thiên tai, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc gia đình của đối tượng gặp khó khăn đặc biệt về mặt kinh tế... được xét trợ cấp trong khoảng từ 3.000.000 đến 7.000.000 đồng;

- Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Trường hợp đặc biệt do Thường trực Huyện ủy xem xét, quyết định đối tượng và mức hỗ trợ cụ thể.

**Điều 6. Trách nhiệm thăm hỏi, trợ cấp khó khăn**

1. Thường trực Huyện ủy đi thăm đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy định này. Kinh phí thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thường trực Huyện ủy đi thăm đối tượng quy định tại Điểm a, b, Khoản 1, Điều 3 Quy định này. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy có trách nhiệm chuẩn bị các chế độ thăm hỏi, trợ cấp.

3. Lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện và lãnh đạo các xã, thị trấn đi thăm đối tượng quy định tại Điểm c, Điều 3 Quy định này. Kinh phí do Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị và chuyển đến các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quyết định thăm hỏi, trợ cấp.

4. Các trường hợp ngoài Quy định này, Ban Tổ chức Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, trình Thường trực Huyện ủy xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể.

5. Kinh phí thăm hỏi, trợ cấp được trích từ nguồn ngân sách hàng năm của huyện.

**Điều 7. Thủ tục và trình tự thực hiện**

1. Các đối tượng nêu tại Khoản 2, Điều 3: Thực hiện theo Quy định số 17-QĐ/TU, ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.



2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) các trường hợp thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, b, c, Khoản 1, Điều 3 khi gặp ốm đau, khó khăn.

3. Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ huyện kịp thời báo cáo Thường trực Huyện ủy (qua Ban Tổ chức Huyện ủy) các trường hợp quy định tại Điều 3 khi ốm đau nằm viện, khó khăn; không để xảy ra tình trạng bỏ sót hoặc thăm hỏi không kịp thời.

4. Ban Tổ chức Huyện ủy và Văn phòng Huyện ủy thẩm định hồ sơ, tham mưu Thường trực Huyện ủy ban hành quyết định chi các mức thăm hỏi, trợ cấp theo Điều 5 Quy định này cho các đối tượng.

5. Văn phòng Huyện ủy thẩm định, chuẩn bị kinh phí theo quyết định thăm hỏi, trợ cấp của Thường trực Huyện ủy cho các đối tượng theo quy định.

### **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Ủy ban nhân dân huyện hàng năm cân đối, bố trí ngân sách của huyện để bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện việc thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn theo Quy định này.

2. Văn phòng Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan hàng năm lập dự toán kinh phí, báo cáo Thường trực Huyện ủy xem xét, phê duyệt; quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí kịp thời, đúng theo quy định; định kỳ hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy để theo dõi, chỉ đạo.

3. Quy định này thay thế Quy định số 06-QĐ/HU, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý và người có công với cách mạng./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực HĐND huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Phạm Triều**